

HỢP TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM - LÀO: THÀNH TỰU, KINH NGHIỆM, NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA VÀ GIẢI PHÁP

NGUYỄN DUY DŨNG*
TRẦN THỊ AN**

Tóm tắt: Kỷ niệm 55 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam-Lào cũng là quãng thời gian đánh dấu sự hợp tác đặc biệt của hai nước, trong đó có hợp tác nghiên cứu khoa học nói chung, khoa học xã hội nói riêng. Là một trong những trung tâm nghiên cứu khoa học xã hội lớn của Việt Nam, Viện Hàn Lâm Khoa học xã hội (VASS) luôn xác định hợp tác với Lào là nhiệm vụ hàng đầu nhằm cung cấp những kiến thức cơ bản về đất nước con người hai nước và các luận cứ khoa học cho Đảng và nhà nước về phát triển quan hệ hữu nghị hợp tác giữa hai quốc gia. Bài viết này sẽ cố gắng làm rõ những thành tựu nổi bật trong hợp tác khoa học với Lào, kinh nghiệm, những vấn đề đặt ra và giải pháp nhằm tăng cường hợp tác của hai nước trong bối cảnh mới.

Từ khóa: Việt Nam; Lào; hợp tác; khoa học xã hội; thành tựu; giải pháp

1. Những thành tựu hợp tác khoa học nổi bật giữa VASS và phía Lào

1.1. Xây dựng, triển khai, phát triển các chương trình hợp tác khoa học Việt Nam-Lào.

Thực tế bắt đầu từ năm 1983 giữa Viện Khoa học xã hội Việt Nam và Viện Khoa học xã hội Quốc gia Lào mới ký kết Bản hợp tác (MOU). Song, sự phối hợp hợp tác giữa khoa học Việt Nam và Lào nói chung, Viện Hàn lâm nói riêng đã được thực hiện trước đó (giữa Ủy Ban Khoa học xã hội Việt Nam với phía Lào). Dấu mốc quan

trọng nhất là khi ra đời của Ban nghiên cứu Đông Nam Á- tiền thân của Viện nghiên cứu Đông Nam Á ngày nay (9/1973). Khi đó, bộ phận hợp tác nghiên cứu về Lào do Chủ nhiệm Ủy Ban Khoa học xã hội -Viện sỹ Nguyễn Khánh Toàn và Giáo sư Trần Huy Liệu (Viện trưởng Viện Sử học) trực tiếp chỉ đạo. Điểm nổi bật của hợp tác ban đầu này là đã tập hợp được các nhà khoa học có uy tín và các nhà hoạt động thực tiễn có kinh nghiệm, nhiệt huyết của hai nước. Kết quả đã gây tiếng vang lớn là sự ra đời của hai công trình khoa học có giá trị: *Lược sử nước Lào*

* PGS.TS. Nguyễn Duy Dũng, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á

** PGS.TS. Trần Thị An, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam

(NXB KHXH 1978) và *Hợp tuyển văn học Lào* (NXB KHXH, Hà Nội 1978)... đã tạo sự tin cậy giữa các nhà khoa học hai nước trong việc tiếp tục mở rộng hợp tác nói chung, lĩnh vực xã hội nói riêng.

Do vậy, việc ký kết MOU đã tạo cơ sở pháp lý cần thiết để các cơ quan nghiên cứu, các ban chức năng và các nhà khoa học của hai cơ quan tiến hành các chương trình hợp tác. Dù nhiều lần thay đổi tên gọi, tổ chức, bổ sung chức năng nhiệm vụ..., song cả hai phía đều thực hiện nghiêm túc các thỏa thuận và cụ thể hóa hơn các nội dung hợp tác nghiên cứu. Tháng 12/2006, Chủ tịch Viện KHXH Việt Nam, GS.TS. Đỗ Hoài Nam và Chủ tịch Viện KHXH Quốc gia Lào (LASS), TS. Sỉlửa BUNKHẬM đã ký thỏa thuận hợp tác giai đoạn 2007-2010 và Kế hoạch hợp tác Lào - Việt Nam năm 2008-2010. Tiếp đó, tháng 7/2010, thỏa thuận hợp tác giai đoạn 2011-2015 được ký giữa Chủ tịch Viện KHXH Việt Nam GS.TS.Đỗ Hoài Nam và Chủ tịch Viện KHXH Quốc gia Lào TS. Khăm Phôi PÁNMALAYTHONG.

Tháng 9/2011, Chủ tịch (VASS), GS. TS Nguyễn Xuân Thắng và đoàn cán bộ cấp cao của VASS đã sang làm việc với LASS và đã ký kết bản ghi nhớ hợp tác giai đoạn 2011-2015. Trong đó, xác định rõ mục tiêu: "*Viện Khoa học xã hội Việt Nam hỗ trợ theo yêu cầu cụ thể của Viện Khoa học xã hội Quốc gia Lào nhằm thực hiện các đề tài nghiên cứu do Bộ Chính trị Đảng Nhân dân Cách mạng Lào giao. Đồng thời, cán bộ khoa học của Viện Khoa học xã hội Việt Nam giúp và cùng tham gia với cán bộ Viện Khoa học xã hội Quốc gia Lào để thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu cấp nhà*

nước của Lào". Nội dung hợp tác được xác định: "*Cùng nghiên cứu và trao đổi kinh nghiệm về những vấn đề lý luận và thực tiễn phát triển đất nước và hội nhập quốc tế của Việt Nam và Lào*" và "*Trao đổi thông tin tư liệu, các kết quả nghiên cứu về khoa học xã hội mà cả hai cùng quan tâm; tổ chức dịch và xuất bản các công trình khoa học xã hội của Việt Nam bằng tiếng Lào*". Đây là căn cứ quan trọng trong việc xác định mục tiêu, nội dung, chương trình và kế hoạch hành động để hai bên triển khai nội dung công việc theo thỏa thuận.

Tiếp đó, các chuyến làm việc với phía Lào của GS.TS Nguyễn Quang Thuấn, Chủ tịch VASS đã đánh giá lại các nội dung, kết quả hợp tác của hai bên. Không chỉ ký kết hợp tác với LASS mà phía VASS đã tích cực mở rộng quan hệ với các cơ quan khoa học Việt Nam, Lào trong nghiên cứu về khoa học xã hội. Cái mốc đáng ghi nhớ là vào tháng 10/2016 tại Viên Chăn, Chủ tịch VASS, GS.TS Nguyễn Quang Thuấn, Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, GS.TS Nguyễn Xuân Thắng, Chủ tịch LASS, GS.TS Soukkongseng Saingaleuth và Giám đốc Học viện chính trị - hành chính quốc gia Lào, PGS.TS Thongxalit Mangnomek đã ký Biên bản hợp tác 4 bên. Bản ký kết kết đã xác định rõ 4 mục tiêu, 6 nội dung hợp tác chính, trong đó nhấn mạnh: "*Xây dựng chương trình hợp tác, nỗ lực tìm kiếm các nguồn tài trợ, khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để các đơn vị chuyên ngành trực thuộc mỗi bên hợp tác nghiên cứu trực tiếp*."

Chính nhờ những thỏa thuận hợp tác trên mà các chương trình nghiên cứu có sự phối hợp của VASS và LASS càng ngày

càng tăng về số lượng và chất lượng. Đó là, Chương trình nghiên cứu chung với 8 đề tài (từ 2008-2010)⁽¹⁾. Trong đó, đề tài *Tổng kết 25 năm đổi mới kinh tế Lào* do GS.TS Đỗ Hoài Nam, Chủ tịch Viện KHXH Việt Nam thực hiện với sự phối hợp của các nhà quản lý, khoa học Lào và đề tài *"Xây dựng chế độ dân chủ nhân dân - giai đoạn chuẩn bị tiền đề cho quá độ lên CNXH ở Lào,"* PGS.TS. Phạm Văn Đức – Viện Triết học Việt Nam & Đ/c Khăm Phon BUTNA-DI – Viện Nghiên cứu Chính trị học Lào đồng chủ nhiệm đề tài đã xuất bản ở Lào và được dư luận đánh giá cao. Trong giai đoạn 2011-2015, hai Viện đã triển khai thực hiện 5 đề tài (do Việt Nam chủ trì) và 01 đề tài do phía Lào chủ trì⁽²⁾.

Để đảm bảo thực hiện các chương trình đề tài Ban Quản lý khoa học, Ban Hợp tác quốc tế... của VASS và LASS đã thường xuyên trao đổi thông tin, kết nối các cơ quan chức năng, các nhà khoa học của các viện chuyên ngành, các chuyên gia và các nhà quản lý hai nước. Nhờ đó, các nội dung, chương trình về hợp tác khoa học giữa hai phía đã thực đúng như của các thỏa thuận đã ký kết.

Năm 2017, phía VASS và LASS đã và đang triển khai nhiều hoạt động thiết thực để chào mừng kỷ niệm 40 năm ngày ký kết hiệp ước hữu nghị hợp tác, 55 năm quan hệ hữu nghị, hợp tác đặc biệt Việt Nam - Lào.

1.2. Phối hợp nghiên cứu thông qua khảo sát thực tế, trao đổi chuyên môn tại Lào và Việt Nam

Mặc dù còn rất nhiều khó khăn, song ngay từ khi được giao nhiệm vụ hai bên đã phối hợp hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để

sang nước bạn nghiên cứu. Những chuyến đi nghiên cứu ở Lào, Việt Nam đã giúp các nhà khoa học 2 nước thu thập được nhiều tư liệu quý giá, khảo sát các di tích, xâm nhập tìm hiểu đời sống văn hóa, kinh tế, xã hội của người dân Lào... Nhiều đoàn công tác của VASS cũng như các viện chuyên ngành đã có cơ hội chung sống với người Lào, cùng ăn cùng ở cùng nghiên cứu. Đây là những trải nghiệm hết sức quý báu và thông qua sự giúp đỡ tận tình đó của phía bạn đã giúp hai bên hiểu nhau hơn, chia sẻ kết quả, kinh nghiệm nghiên cứu và góp phần vun đắp tình hữu nghị đặc biệt Việt-Lào. Kết quả qua hai đợt nghiên cứu, hai bên đã hoàn thành Bộ Thông sử Lào gồm 3 tập. Trong đó, cuốn *Lịch sử hiện đại Lào* đã được phía Lào xuất bản bằng Tiếng Lào⁽³⁾. Nhiều công trình nghiên cứu cơ bản đã được thực hiện và công bố: *Địa lý tự nhiên nước CHDC nhân dân Lào, Quan hệ lịch sử Việt Nam-Lào qua tư liệu Quý Hợp (thế kỷ XVII-Thế kỷ XIX)*...

Việc tập trung đầu tư nghiên cứu các vấn đề cơ bản của Lào và Việt Nam đã được VASS đặc biệt chú trọng. Đây là định hướng xác định ngay từ đầu và đã được các nhà lãnh đạo qua các thời kỳ của VASS và nhất là Viện Nghiên cứu Đông Nam Á quán triệt và thực hiện. Đó là các công trình nghiên cứu do cố Viện trưởng Viện Nghiên cứu Đông Nam Á – GS.TS. Phạm Đức Dương – chủ biên: *Từ điển song ngữ "Từ điển Lào – Việt"*⁽⁴⁾ và *"Từ điển Việt – Lào"*⁽⁵⁾, mỗi cuốn gồm 45.000 mục từ, được biên soạn trong suốt 5 năm (2005-2010). Các công trình trên được biên soạn một cách có hệ thống trên cơ sở hợp tác chặt chẽ giữa hai Bộ Giáo dục và Đào tạo của Việt Nam và Lào, với sự tham gia của đồng

đảo các nhà khoa học hai nước. Đây là hai bộ sách công cụ quý giá góp phần đắc lực cho việc học tiếng Lào, Việt và nghiên cứu về Việt Nam và Lào. Hoặc cuốn *"Từ điển Lịch sử và Văn hóa Lào"* do PGS.TS. Nguyễn Lệ Thi chủ biên với sự tham gia của các nhà khoa học Việt Nam-Lào. Cuốn từ điển dày 482 trang, chứa đựng nhiều mục từ cơ bản liên quan đến lịch sử - văn hóa Lào trên mọi lĩnh vực: khảo cổ, dân tộc học, văn học, địa lý, lịch sử, nghệ thuật, chính trị, đất nước học⁽⁶⁾... Giá trị của các công trình nghiên cứu trên đã cung cấp những kiến thức cơ bản, khoa học, thực sự là công cụ cầm nang cho cả người Việt và người Lào từ người dân cho đến các nhà nghiên cứu, lãnh đạo... hiểu biết sâu sắc ngôn ngữ của nhau, góp phần tăng cường quan hệ hữu nghị đặc biệt Việt-Lào.

Có thể kể đến công trình: *"Di cư và chuyển đổi lối sống: Trường hợp cộng đồng người Việt ở Lào"*. Nhà xuất bản Thế giới, Hà Nội - 2008. Đây là công trình được hoàn thành với sự tài trợ của Quỹ Rockefeller, in bằng hai thứ tiếng Việt Nam và Lào do TS. Nguyễn Duy Thiệu chủ biên, với sự hợp tác của các nhà nghiên cứu của VASS và LASS như: Khămpheng Thipmuntaly, Xomthon Yerlobliayao⁽⁷⁾. Hoặc đề tài do GS.TS. Ngô Đức Thịnh và PGS.TS. Nguyễn Thị Thi chủ trì *"Văn hóa Lào trong bối cảnh toàn cầu hóa"* đã được nghiệm thu vào năm 2010, 231 trang.. và rất nhiều công trình nghiên cứu khá toàn diện về đất nước, con người và sự phát triển của Lào nói chung, ở các lĩnh vực nói riêng được công bố, là những minh chứng cho kết quả của sự hợp tác giữa các nhà khoa học hai nước.

Một nét mới đáng chú ý là sự phối hợp nghiên cứu không chỉ ở cấp độ song phương mà đã được mở rộng với sự tham gia của các nhà khoa học nhiều nước, nhất là Campuchia. Đó là các đề tài phối hợp của Việt Nam với phía Lào và Campuchia, chẳng hạn công trình *"Những khía cạnh dân tộc-tôn giáo-văn hóa trong Tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia"* do PGS.TS. Phạm Đức Thành làm Chủ nhiệm với sự tham gia của các nhà khoa học của VASS và TS. Khammany Sourideth (Lào) và Keo Socheath (Campuchia)...

Gần đây, kết quả của đề tài cấp nhà nước *"Một số vấn đề phát triển và quản lý phát triển kinh tế-xã hội vùng Tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia"* do PGS.TS Nguyễn Duy Dũng làm chủ nhiệm đã cho ra đời 2 cuốn sách chuyên khảo rất có giá trị: Cuốn *"Tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia: Từ lý thuyết đến thực tiễn"*, 338 trang Nhà xuất bản KHXH ấn hành năm 2010 và cuốn *"Việt Nam-Lào-Campuchia: Hợp tác hữu nghị và phát triển"* với 321 trang bằng tiếng Việt, Lào và Campuchia do Nhà xuất bản Thông tin và truyền thông ấn hành năm 2012. Đây cũng là kết quả của sự phối hợp giữa các viện, các nhà nghiên cứu ba nước.

Để nâng cao chất lượng các đề tài, các cán bộ của VASS đã tranh thủ sự giúp đỡ của các học giả, các nhà nghiên cứu của Lào bằng việc trao đổi tài liệu, khảo sát chung. Ngoài các hình thức phối hợp hợp tác nghiên cứu, phía VASS luôn sẵn sàng hỗ trợ chuyên gia, các báo cáo viên...cho phía Lào nếu có yêu cầu.

1.3. Phối hợp tổ chức các Hội thảo với sự tham gia của các nhà nghiên cứu của VASS và phía Lào.

Hầu hết các sự kiện lớn trong quan hệ hai nước Việt Nam-Lào, VASS đều chủ động đề xuất tổ chức các tọa đàm và hội thảo. Đặc biệt trong giai đoạn 2011-2015, hai Viện đã cử nhiều đoàn cán bộ sang thăm và tham dự nhiều Hội thảo quốc tế⁽⁸⁾ quan trọng mà hai nước đã tổ chức. Hội thảo không chỉ là diễn đàn để các nhà khoa học hai nước công bố những kết quả nghiên cứu mới mà còn là cơ hội để trao đổi những vấn đề đang đặt ra và cách thức hợp tác có hiệu quả hơn. Hội thảo cũng là dịp để các viện chuyên ngành bàn bạc các nội dung hợp tác cụ thể và mở rộng mạng lưới nghiên cứu khoa học xã hội Việt Nam và Lào.

Một trong những kết quả hợp tác nổi bật trong thời gian qua là VASS và LASS đã tích cực phối hợp phát triển quan hệ với các nước, nhất là với Campuchia. Trong đó, việc tổ chức các hội thảo thường niên do VASS, LASS, RAC (Viện Hàn lâm Hoàng gia Campuchia) đã tạo nên bước tiến mới trong hợp tác khoa học của ba nước. Từ 2012 đến nay, ba nước đã tổ chức thành công 5 Hội thảo thường niên⁽⁹⁾. Mỗi năm, bên cạnh hoạt động Hội thảo thường niên VASS-RAC-LASS, ba nước đã tổ chức Hội thảo bên lề như: “Hội thảo tăng trưởng xanh” với sự tham gia của nước thứ tư (Hàn Quốc) vào các năm từ 2012-2015 và nước thứ 5 (Thụy Điển) vào năm 2016.

Trong các lần tổ chức, nội dung của các cuộc hội thảo thường niên tập trung vào phân tích vai trò của ba nước trong sự phát

triển, đồng thời, bàn về vấn đề hợp tác ba nước vì phát triển. Kết quả của các kỳ hội thảo đều được báo cáo lên Chính phủ ba nước không chỉ nhằm cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định chính sách của từng nước mà còn góp phần nâng cao vai trò của KHXX, nhất là của VASS, LASS và RAC. Qua năm kỳ hội thảo, các hình thức, nội dung ngày càng thiết thực, đa dạng và chuyên nghiệp hơn. Đặc biệt sự tham gia của Hàn Quốc, Thụy Điển không chỉ hỗ trợ kinh phí, trao đổi kinh nghiệm mà còn bàn luận các vấn đề thiết thực của Tiểu vùng Mekong, cũng như của ba quốc gia. Hội thảo cũng là cách thức để VASS, LASS, RAC mở rộng quan hệ và tăng cường hội nhập có hiệu quả hơn trong nghiên cứu khoa học xã hội.

Dù còn nhiều khó khăn, song phía VASS đã tích cực tranh thủ sự hỗ trợ của chính phủ Việt Nam để xây dựng, bàn giao Trung tâm tư liệu và nơi làm việc cho LASS vào năm 2014 (với số vốn tài trợ 154 tỷ VNĐ). Thực hiện Biên bản ghi nhớ hợp tác, trong giai đoạn 2011-2015, VASS đã tặng LASS 1.539 đầu sách, trong đó có 170 đầu sách tiếng Anh và tiếng Pháp, 50 bản copy sách tiếng Anh và tiếng Pháp, và 1.319 đầu sách tiếng Việt (gồm các lĩnh vực: chính trị (19 cuốn), giáo dục (9 cuốn), kinh tế (100), kế toán (1), lịch sử (16), ngôn ngữ (50), nghệ thuật (5), nhân chủng học (4), nhà nước và pháp luật (8), phát triển con người (2), quản lý (6), tâm lý (27), thống kê (1), triết học (5), văn học (11), xã hội học (67), tổng hợp (4)... Đây là minh chứng cho sự hợp tác đặc biệt giữa hai nước Việt Nam-Lào nói chung, với VASS nói riêng. Tích cực hỗ trợ đào tạo nhân lực khoa học cũng là cách thức mà VASS đang

tiến hành giúp đỡ Lào. Số lượng học viên cao học và Nghiên cứu sinh của Lào đã và đang đào tạo tại VASS đang tăng lên đã chứng tỏ sự cần thiết của hướng hợp tác quan trọng này.

Ngoài ra, VASS cũng như các Viện chuyên ngành tích cực trao đổi thông tin tư liệu, đăng tải các công trình nghiên cứu của các nhà khoa học và nghiên cứu sinh của Lào trên các Tạp chí của các viện. Với những hình thức hợp tác trên không chỉ nâng cao chất lượng nghiên cứu, thắt chặt quan hệ giữa các nhà khoa học, các viện chuyên ngành mà còn góp phần nâng cao trình độ nghiên cứu, đào tạo, tăng cường hội nhập quốc tế của Việt Nam và Lào nói chung, lĩnh vực khoa học nói riêng.

2. Bài học kinh nghiệm, những vấn đề đặt ra và các giải pháp phát triển quan hệ hợp tác khoa học giữa VASS và LASS

2.1. Một số bài học kinh nghiệm

Thứ nhất, hợp tác nghiên cứu khoa học với phía Lào nói chung với các Viện chuyên ngành nói riêng cần xuất phát từ nhu cầu cũng như từ sự tâm huyết và tình cảm nghiên cứu về đất nước con người của Lào và Việt Nam.

Từ thực tiễn hợp tác nghiên cứu về Lào của các nhà khoa học lão thành của Viện cũng như các thế hệ về sau đã cho chúng tôi thấu hiểu hơn sự cần thiết phải xuất phát từ nhu cầu nghiên cứu của cả hai phía. Rõ ràng rằng, sẽ không thể có được các công trình, đề tài nghiên cứu về Lào nếu không có định hướng và nhu cầu của lãnh đạo, các cơ quan và của các nhà nghiên cứu. Đảng, nhà nước Việt Nam và

VASS luôn coi nghiên cứu về Lào là một trọng tâm trong nghiên cứu quốc tế. Đây là định hướng chiến lược quan trọng đã tạo điều kiện thuận lợi cho các viện chuyên ngành xây dựng các kế hoạch nghiên cứu về Lào. Vì thế, cần phải tiếp tục tập trung nghiên cứu về Lào một cách cơ bản, trung thực và khách quan nhất về đất nước con người Lào từ lịch sử, văn hóa... đến kinh tế xã hội và các lĩnh vực khác của Lào. Công sức của các nhà khoa học của VASS, nhất là của Viện nghiên cứu Đông Nam Á chính là đáp ứng và hoàn thành các nhiệm vụ được giao khi nghiên cứu về Lào. Những công trình ra đời suốt mấy chục năm qua của VASS không chỉ làm phong phú thêm các thông tin và sự hiểu biết của nhân dân hai nước mà còn cung cấp các luận cứ khoa học và thực tiễn để lãnh đạo Việt Nam và Lào xây dựng các chiến lược phát triển quan hệ phù hợp với các hoàn cảnh cụ thể. Để có các công trình hợp tác có giá trị cần phải có tình cảm và tâm huyết của các nhà khoa học Việt Nam khi nghiên cứu về Lào. Tình cảm yêu quý đất nước và con người Lào dần thấm dẫm trong mỗi một cán bộ nghiên cứu của Viện và điều đó có được chính là do họ đã đi từ “trái tim đến trái tim” trong cách tiếp cận nghiên cứu về Lào. Vì thế, trước đây cũng như hiện nay khi có cơ hội sang Lào, các cán bộ nghiên cứu của VASS luôn sẵn sàng dù họ biết rằng sẽ phải gặp không ít khó khăn, thiếu thốn đủ bề. Các công trình nghiên cứu về Lào được hoàn thành thực sự là những “đứa con tinh thần” mà họ đã đầu tư bao công sức cũng như tình cảm của mình.

Thứ hai, xây dựng các chương trình nghiên cứu, lựa chọn các đề tài phù hợp đảm bảo hài hoà giữa nghiên cứu cơ bản

và nghiên cứu cập nhật

Theo các định hướng nghiên cứu chung, VASS và nhất là Viện nghiên cứu Đông Nam Á đã cụ thể hóa các chương trình nghiên cứu dài hạn, trung hạn về Lào. Theo đó, tùy theo nhiệm vụ được giao ở từng thời kỳ, Viện đã đề xuất các đề tài các cấp và chuẩn bị đề cương để bảo vệ trước các cơ quan có liên quan, kể cả việc xin tài trợ nước ngoài. Chính điều này đã tạo nên sự chủ động cả về chủ đề nội dung nghiên cứu, nguồn lực (nhân lực, tài chính)... Đây là cơ sở quan trọng để xây dựng kế hoạch hợp tác với phía các nhà nghiên cứu và các viện chuyên ngành của Lào. Dĩ nhiên, không phải lúc nào các đề xuất nội dung đề tài cũng như kế hoạch hợp tác với phía Lào đều được chấp nhận, song sự sẵn sàng của VASS cùng như các Viện chuyên ngành là điều kiện để khi có cơ hội có thể triển khai hợp tác kịp thời.

Thứ ba, luôn sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm, nguồn lực để hợp tác có hiệu quả với các nhà khoa học và các Viện của Lào, Việt Nam

Dù đã có nhiều cố gắng khai thác các nguồn lực từ bên ngoài, song về cơ bản kinh phí hoạt động khoa học của VASS vẫn còn khiêm tốn. Đặc biệt kinh phí cấp riêng để hỗ trợ cho phía các cộng tác viên khoa học của Lào hầu như không có. Trong điều đó, VASS cũng như các viện đã cố gắng tìm kiếm các nguồn tài trợ để có kinh phí cho các chuyến khảo sát, trao đổi tại Lào. Dù còn rất khó khăn, song các nhà nghiên cứu cũng như các Viện của Lào cũng đã dành nhiều thời gian để cùng đi thực địa, cung cấp tài liệu, tham gia hội thảo và thậm chí cả kinh phí khi có điều

kiện cho các nhà nghiên cứu của Viện.

Trong bối cảnh mới, Việt Nam và Lào cũng như các Viện nghiên cứu hai nước đang có nhiều thay đổi. Song, những kinh nghiệm về hợp tác hợp tác giữa VASS và các Viện chuyên ngành vẫn là những bài học quý để chúng ta gìn giữ, suy ngẫm và tiếp tục phát huy hơn nữa nhằm góp phần tăng cường quan hệ hữu nghị đặc biệt Việt Nam-Lào nói chung, các nhà nghiên cứu KHXH hai nước nói riêng.

2.2. Những vấn đề đặt ra

Mặc dù đạt nhiều kết quả đáng ghi nhận, song hợp tác giữa KHXH hai nước nói chung, giữa VASS với các cơ quan nghiên cứu, các cơ sở đào tạo của Lào nói riêng đang đặt ra nhiều vấn đề cần phải được giải quyết.

Thứ nhất, xây dựng định hướng chiến lược, nội dung, chương trình và lộ trình hợp tác

Đây là một yêu cầu rất cần thiết nhằm tạo sự thống nhất trong hợp tác giữa các cơ quan khoa học của Lào và Việt Nam, trong đó có VASS với LASS cũng như Học viện chính trị-hành chính quốc gia Lào. Trong đó, đòi hỏi các bên phải xác định rõ nhiệm vụ nghiên cứu và cách thức hợp tác có hiệu quả, các nội dung ưu tiên...Điều này không chỉ cần sự chủ động của các cơ quan khoa học mà còn có sự chỉ đạo, hỗ trợ của Đảng và nhà nước Việt Nam và Lào.

Thứ hai, xác định cơ chế hợp tác thực hiện các chương trình đề tài cụ thể cả ở cấp VASS, LASS... và với các viện chuyên ngành

Muốn thực hiện tốt các chương trình nghiên cứu của hai bên cần phải có các cơ

chế hợp tác rõ ràng và hiệu quả. Bởi cách hợp tác hiện nay giữa VASS và LASS cũng như các cơ quan khoa học của Lào và Việt Nam đang tồn tại nhiều bất cập: thiếu tính chủ động, phụ thuộc vào các cơ quan quản lý nhà nước...nhất là các viện chuyên ngành. Hai bên chưa có sự phối hợp xây dựng quy chế chung: Cách thức tổ chức thực hiện đề tài, cách đánh giá, quyền lợi và nghĩa vụ của các cơ quan, các nhà khoa học..

Thứ ba, xây dựng các nguồn lực cho hợp tác giữa các bên (Nhân lực, tài chính và các điều kiện khác...)

Muốn triển khai thực hiện các thỏa thuận hợp tác, điều không thể không tính đến đó chính là nguồn lực của các bên. Đây là vấn đề rất khó khăn đối với phía Lào khi mà nguồn nhân lực cũng như kinh phí dành cho khoa học khá khiêm tốn. Vì thế, tìm kiếm các nguồn lực cho việc thực hiện các đề tài nghiên cứu chung giữa VASS, LASS và các cơ quan khoa học Việt Nam, Lào thực sự là một thách thức không nhỏ hiện nay và trong thời gian tới.

Thứ tư, mở rộng hợp tác quốc tế và phối hợp giải quyết các vấn đề nghiên cứu cơ bản và thời sự trong ASEAN, GMS

Muốn nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học đòi hỏi phải mở rộng hợp tác quốc tế, trước hết các tổ chức, các nước trong GMS và ASEAN. Vậy, VASS, LASS và các cơ quan khoa học hai nước sẽ lựa chọn cách thức hợp tác nào phù hợp, hiệu quả nhất?, Đây là một câu hỏi lớn cần phải được các bên quan tâm và có các giải pháp hữu hiệu.

2.3. Gợi ý một số giải pháp

Để tiếp tục phát huy những kết quả hợp

tác và giải quyết các vấn đề đặt ra hiện nay giữa VASS, LASS và các cơ quan nghiên cứu, các Viện chuyên ngành... chúng tôi xin gợi mở một số giải pháp sau:

Thứ nhất, Viện HLKHXH Việt Nam cần sớm chủ động xây dựng các chương trình hợp tác nghiên cứu dài hạn với Lào bao gồm: Các đề tài nghiên cứu, cách thức phối hợp, nhiệm vụ của các Viện, kinh phí...để các Viện chuyên ngành trong đó có Viện nghiên cứu Đông Nam Á đề xuất các nội dung hợp tác cụ thể với bạn.

Thứ hai, ngoài các Ban chức năng của cả hai bên, cần lựa chọn một cơ quan đầu mối (thường trực) về hợp tác chuyên môn với phía Lào để có thể trực tiếp trao đổi với các Viện của Lào về nội dung khoa học, cách thức hợp tác, lộ trình...nhằm cụ thể hóa các thỏa thuận hợp tác mà hai bên đã ký kết.

Thứ ba, cần dành một khoản kinh phí hợp lý để hỗ trợ nghiên cứu về Lào và Việt Nam trong việc thực hiện các đề tài hợp tác. Riêng các đề tài nghiên cứu về Lào cần soạn thảo và ban hành cơ chế linh hoạt về tài chính (cho phép dành khoản kinh phí để khảo sát và hỗ trợ cho phía Lào).

Thứ tư, khuyến khích các nhà nghiên cứu hai nước tìm kiếm các đề tài tài trợ trong nước và quốc tế... để mở rộng hợp tác với các viện chuyên ngành của Lào và Việt Nam. Việc chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ cách thức xây dựng dự án, kết nối các Quỹ tài trợ và chuyên gia quốc tế... có vai trò rất quan trọng trong hợp tác các bên.

Cuối cùng, các cơ quan khoa học của Việt Nam và Lào (Viện HLKHXH Việt Nam, Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Viện KHXH Quốc gia Lào và Học viện chính trị Lào) cần có sự thỏa thuận cụ

thể về cách thức hợp tác nghiên cứu khoa học. Trong đó, có việc trao quyền chủ động hơn cho các Viện chuyên ngành trong việc mở rộng quyền tự chủ hợp tác với các Viện chuyên ngành của Việt Nam (về ký các thỏa thuận, lựa chọn đề tài, cách thức phối hợp, quản lý, các chế độ tài chính và các điều kiện khác...)

Tóm lại:

Những kết quả về hợp tác giữa VASS và LASS cũng như các cơ quan khoa học hai bên thực sự đã đóng góp to lớn vào công cuộc phát triển của hai nước và tăng cường quan hệ Việt Nam-Lào. Trước những vấn đề mới đang đặt ra đòi hỏi các cơ quan, các nhà khoa học hai nước tiếp tục nỗ lực tìm kiếm các hình thức hợp tác thiết thực và hiệu quả hơn.. Hy vọng, những chia sẻ trên của chúng tôi sẽ góp phần nhận diện rõ hơn về thực trạng hợp tác khoa học của Việt Nam với Lào và cũng là những kinh nghiệm, gợi ý giải pháp cần được tham khảo, tiếp tục phát huy hơn nữa hiện nay và trong thời gian tới./

CHÚ THÍCH

1. *Lịch sử đất nước Lào toàn tập*, PGS.TS. Nguyễn Văn Nhật - Viện Sử học Việt Nam và Đ/c Sôm PHRAXAYNHAMUNGKHUN - Viện Sử học Lào là đồng chủ nhiệm đề tài
 - *Nghiên cứu dân tộc H'mông vùng biên giới Lào - Việt*, PGS.TS. Phạm Quang Hoan
 - Viện Dân tộc học Việt Nam và Đ/c Phôxay SUNNALAT – Viện Dân tộc và Tôn giáo Lào là đồng chủ nhiệm đề tài
 - *Văn hoá Lào trong bối cảnh toàn cầu hoá*, GS.TS. Ngô Đức Thịnh – Viện Nghiên cứu

Văn hóa Việt Nam & Đ/c Sayasin SIKHÔTCHUNLAMANY – Viện Nghiên cứu Văn hóa Lào là đồng chủ nhiệm

- *Xây dựng chế độ dân chủ nhân dân - giai đoạn chuẩn bị tiền đề cho quá độ lên CNXH ở Lào*, PGS.TS. Phạm Văn Đức – Viện Triết học Việt Nam & Đ/c Khăm Phon BUTNADI – Viện Nghiên cứu Chính trị học Lào đồng chủ nhiệm đề tài.

- *Từ điển thuật ngữ KHXH Việt-Lào*, GS.TS. Lý Toàn Thắng - Viện Ngôn ngữ Việt Nam & Đ/c Thong Phết KINHSADA - Viện Ngôn ngữ Lào là đồng chủ nhiệm đề tài

- *Chiến lược và Quy hoạch tổng thể phát triển Viện KHXH Quốc gia Lào đến 2020*, GS. Dương Phú Hiệp, Viện KHXH Việt Nam & Đ/c Thong Sa PHA NNHASÍT – Phó Chủ tịch Viện KHXH Quốc gia Lào là đồng chủ nhiệm đề tài

- *Con người Lào, xã hội Lào và sự phát triển nguồn nhân lực ở Lào*, GS.TS. Hồ Sĩ Quý - Viện TTKHXH Việt Nam & Đ/c Khekeo SOISAYNHA - Phó chủ tịch Viện KHXH Quốc gia Lào là đồng chủ nhiệm.

- *Hướng dẫn, chuyển giao nghiệp vụ hoạt động thông tin thư viện cho Trung tâm Thông tin, Viện KHXHQG Lào*, TS. Đặng Thanh Hà - Viện TTKHXH Việt Nam là chủ nhiệm đề tài.

2. Về phía VASS đã cử các đoàn sang LASS để thực hiện các đề tài sau:

- Đề tài “Quan hệ dân tộc và chiến lược xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc trong phát triển bền vững Tây Nguyên”

- Đề tài “Một số giải pháp chủ yếu nhằm tăng cường quan hệ hữu nghị đặc biệt và hợp tác toàn diện giữa Việt Nam và Lào giai đoạn 2011-2020”

- Đề tài về “Chợ đêm ở Luang Prabang”

- Đề tài Nghị định thư cấp Nhà nước Việt Nam: “Một số giải pháp chủ yếu nhằm tăng cường quan hệ hữu nghị đặc biệt và hợp tác toàn diện giữa Lào và Việt Nam giai đoạn 2011-2020”

- Đề tài: “Hợp tác kinh tế - xã hội xuyên biên giới Việt Nam - Lào - Campuchia” thuộc đề tài cấp Nhà nước “Tây Nguyên trong hợp tác phát triển kinh tế xã hội xuyên biên giới vùng Tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia”.

Về phía LASS đã cử các đoàn sang VASS để thực hiện đề tài cấp quốc gia nước CHD-CND Lào về “Văn hóa Lào và sự phát triển xã hội theo định hướng xã hội chủ nghĩa” do Quốc hội Lào và LASS là đồng chủ nhiệm (TS. Khamphuey Panmalaythong và TS. Bountheng Souksavatd).

3. Viện Nghiên cứu Đông Nam Á: 30 năm xây dựng và trưởng thành (1973 - 2003), NXBKHXH năm 2003: Thành tựu nghiên cứu Lào, TS. Vũ Công Quý, PGS.TS Nguyễn Thị Thi- T.309

4. “*Từ điển Lào - Việt*”, 1.595 trang, do GS.TS. Phạm Đức Dương và TS. Onekeo Nuannanvong đồng chủ biên, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội - 2011.

5. “*Từ điển Việt - Lào*”, 1.999 trang, do GS.TS. Phạm Đức Dương chủ biên, NXB giáo dục Việt Nam, Hà Nội - 2011.

6. SDD: 40 năm Viện nghiên cứu Đông Nam Á (1973-2013), TS. Trương Duy Hòa...T167

7. 40 năm Viện nghiên cứu Đông Nam Á, NXBKHXH, Hà Nội năm 2013: Trương Duy Hòa: Một số thành tựu nghiên cứu Lào trong 10 năm gần đây (2003-2013), T. 164

8. Hội nghị tổng kết và hợp báo công bố các sản phẩm của Công trình “Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam (1930-2007)

- Thảo luận về một số vấn đề lý luận nhằm chuẩn bị cho Đại hội Đảng lần thứ 9 của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào

- Hội thảo khoa học về “Lịch sử Lào”

- Hội thảo “Năm khu vực tam giác thuộc khu vực tiểu vùng sông Mekong”

- Hội thảo “Hợp mặt Mạng lưới nghiên cứu kinh tế Khu vực Mê Kông lần thứ 2”

- Hội thảo quốc tế thường niên lần thứ 2 về

KHXH (Khamuone)

- Hội thảo quốc tế “Xây dựng xã hội đoàn kết, đồng thuận trong điều kiện xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện nay”,

- Hội thảo quốc tế: “Di tích văn hóa Đông Sơn mới khai quật tại tỉnh Sepon”

- Hội thảo khoa học “Việc nâng cao khả năng cầm quyền và vai trò lãnh đạo của Đảng: Những kinh nghiệm tốt phải được phát huy và các thách thức cần phải được giải quyết”

- Hội thảo “Nghiên cứu phương pháp luận quyền con người”

- Công tác tạp chí tại Viện Thông tin và Tạp chí KHXH trực thuộc Viện KHXH Quốc gia Lào.

- Hội thảo thường niên lần thứ nhất về Khoa học xã hội ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia với chủ đề: “Vai trò của ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia với Hợp tác Tiểu vùng sông Mê công mở rộng trong bối cảnh mới”

- “Mối quan hệ đoàn kết đặc biệt Việt-Lào năm 2012”

- Hội thảo Việt Nam học lần thứ IV

- Hội thảo “40 năm thống nhất đất nước với công cuộc đổi mới, phát triển và hội nhập quốc tế” (2015)

- Hội thảo “Quán tình nguyện Việt Nam ở Nam Trung Bộ làm nhiệm vụ quốc tế tại Hạ Lào và Đông Bắc Campuchia - vai trò và ý nghĩa lịch sử” tại Quảng Ngãi (2015).

9. Năm 2012: “*Vai trò của ba nước Việt Nam-Lào- Campuchia với hợp tác Tiểu vùng sông Mêkông mở rộng trong bối cảnh mới*”; Năm 2013: “*Vai trò của khoa học xã hội đối với phát triển bền vững ở Lào, Campuchia và Việt Nam*”; Năm 2014: *Hợp tác Campuchia-Việt Nam-Lào: những vấn đề mới và giải pháp*; Năm 2015 “*Hợp tác kinh tế xuyên biên giới Việt Nam-Campuchia-Lào*”; Năm 2015: “*Phát triển nguồn nhân lực khoa học xã hội trong bối cảnh hội nhập toàn cầu ở Lào, Việt Nam và Campuchia*”.